

NGHĨA HƯNG

Tiêu chí : A1, A4i & A4iii

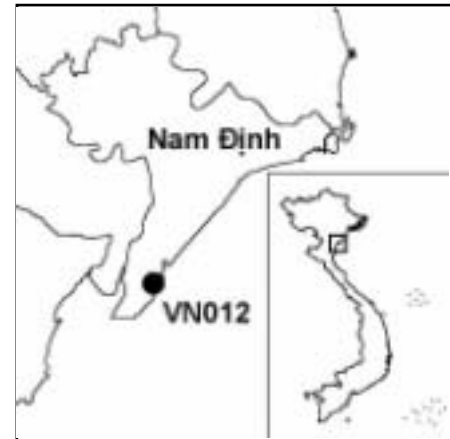
Tỉnh: Nam Định
Tình trạng bảo vệ: Không
Vĩ độ: 19°58'N
Kinh độ: 106°10'E
Diện tích: 7,600 ha
Độ cao: 0-2 m so với mặt biển

VCĐH / PVCĐH:

Không

Cảnh quan ưu tiên:

Không



Mô tả chung

VCQT Nghĩa Hưng nằm ở phía nam vùng đồng bằng Bắc Bộ bao gồm 12 km đường bờ biển, từ cửa sông Đáy đến cửa sông Ninh Cơ. Vùng xung quanh cửa Ninh Cơ, sinh cảnh chính là các đầm nước mặn, các bãi và cồn cát, một số nơi đã bị trồng rừng bằng một loài nhập ngoại là phi lao *Casuarina equisetifolia*. Về phía tây của cửa Ninh Cơ, vùng ven biển chủ yếu là các ao nuôi trồng thủy sản, một số ao vẫn còn có những đám sậy *Phragmites* mọc. Tại phía cửa Đáy là một vùng bãi bồi gian triều rộng lớn nhô hẳn ra biển. Phía gần đất liền của các bãi bồi này, rừng ngập mặn mới được trồng lại, các vùng bãi bồi cũng đã bị cải tạo thành ao nuôi trồng thủy sản. VCQT này còn bao gồm hai đảo cát nhỏ nằm tách hẳn bờ khoảng 5 km¹.

Khu hệ chim: Những nét chính

Nghĩa Hưng là một điểm dừng chân và vùng trú đông quan trọng của nhiều loài chim ven biển. Mỗi năm, khu vực này có một số lượng lớn các loài chim ven biển và các loài chim nước khác đến trú đông. Vào tháng Tư năm 1994, ước tính có đến 30.000 con chim ven biển đến trú chân tại đây¹. Một điểm dừng chân của chim ven biển là hòn đảo phía nam của khu vực đã có số đếm cao nhất là 1.774 cá thể trong tháng Năm năm 1996¹. Các chuyến khảo sát từ trước đến nay đã ghi nhận chín loài chim đang hoặc gần bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu có mặt tại khu vực, trong số đó có hai loài ở mức Nguy cấp là Choắt lớn mỏ vàng *Tringa guttifer* và Cò thìa mặt đen *Platalea minor*. Ngoài ra, đây còn là nơi đều đặn có hơn 1% tổng số quần thể châu Á của các loài Choắt chân đỏ *T. erythropus* và Choi chơi Mông Cổ *Charadrius mongolus*. Ngoài ra, các đảo ngoài khơi ở Nghĩa Hưng còn rất quan trọng đối với các loài chim di cư không thuộc nhóm chim nước.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Choắt lớn mỏ vàng <i>Tringa guttifer</i>	A1	EN	3	Hai cá thể được ghi nhận vào tháng Tư năm 1994 ² . Năm cá thể được ghi nhận vào tháng 5/1996 ¹ .
Cò thìa mặt đen <i>Platalea minor</i>	A1, A4i	EN	8	Vài lần ghi nhận được loài này tại Nghĩa Hưng với số đếm cao nhất là 28 cá thể năm 1993, 41 năm 1994, 10 năm 1995, 16 năm 1996 và 12 cá thể năm 1997 ^{2,3} .
Rẽ mỏ thìa <i>Eurynorhynchus pygmeus</i>	A1	VU	3	Trong tháng 4/1994, đã có vài lần quan sát được loài này với số đếm cao nhất là 7 cá thể ² .
Mòng bể mỏ ngắn <i>Larus saundersi</i>	A1, A4i	VU	5	Có ghi nhận về loài này trong những năm gần đây, số đếm cao nhất là 260 cá thể năm 1994, 120 năm 1995, 17 năm 1997 và 18 cá thể năm 2001. Các ghi nhận này đều từ tháng Giêng đến tháng Ba ^{2,4} .
Cò trắng Trung Quốc <i>Egretta eulophotes</i>	A1	VU	6	Quan sát được ba cá thể vào tháng 3/1993 ³ . Vài lần quan sát được loài này vào tháng 3-5/1994, nhiều nhất là hai cá thể ² .
Bồ nông chân xám <i>Pelecanus philippensis</i>	A1	VU	6	Bốn cá thể được quan sát vào tháng Sáu 1994 ² .
Choắt chân màng lớn <i>Limnodromus semipalmatus</i>	A1	NT	5	Loài này đã nhiều lần được quan sát trong thời gian từ tháng 4-6/1994, số đếm tối đa là tám cá thể ² .
†Quắm đầu đen <i>Threskiornis melanocephalus</i>	A1	NT	8	Một con non được quan sát vào tháng 2/1994 ² . Khu vực có lẽ không một quần thể đáng kể của loài này.
†Thiên đường đuôi đen <i>Terpsiphone atrocaudata</i>	A1	NT	1	Một con trống được quan sát khi đang đậu trên hòn đảo nhỏ vào tháng Tư 1994 ² . Khu vực có lẽ không có một quần thể đáng kể của loài này.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Choắt chân đỏ <i>Tringa erythropus</i>	A4i		2	Đã đếm được 750 và 640 cá thể lần lượt vào tháng 4/1994 và tháng 5/1996 ^{1,2} .
Choi chơi Mông Cổ <i>Charadrius mongolus</i>	A4i		0	Đếm được 2.000 cá thể vào tháng 4/1994 ¹ .

Ghi chú: † = không khẳng định có phân bố với số lượng lớn.

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Khu vực này không đáp ứng tiêu chí A3. Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Không có loài quan trọng về mặt bảo tồn nào khác được ghi nhận tại khu vực.

Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Các mối đe dọa chính đối với Nghĩa Hưng là săn bắn, nhiễu loạn và mất sinh cảnh. Săn bắn thể hiện là mối đe dọa nghiêm trọng nhất đối với khu vực. Vào tháng Hai 1996, đã quan sát được đến 20 km lưới giăng ở các vùng gian triều trong khu vực. Thợ săn còn sử dụng súng hơi và súng săn. Bị tập trung săn bắn nhiều nhất là các loài vịt và ngỗng để bán đi Trung Quốc. Mặc dù đã có những chỉ thị cấm săn bắn trong vùng, mức độ săn bắn vẫn giữ ở mức rất cao do các cộng đồng địa phương có cuộc sống phụ thuộc nhiều vào các nguồn tài nguyên thiên nhiên và người dân cũng không thực sự hiểu tại sao lại có chỉ thị cấm săn bắn, và còn do chính quyền các cấp không thực hiện việc cấm này một cách triệt để.

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Trồng rừng	• • •
Nuôi trồng và đánh bắt thủy sản	• •
Nhiều loạn đối với các loài chim	• •
Săn bắn	• • •

Ngoài việc săn bắn chim bằng các loại súng, sự nhiễu loạn đối với các loài chim do người dân đi khai thác các loài nhuyễn thể cũng là một mối đe dọa. Trong một điều tra năm 1996, đã quan sát được khoảng 1.000 người tham gia vào các hoạt động này trên các bãi gian triều. Một mối đe dọa nữa đối với tính đa dạng sinh học của khu vực là việc mất sinh cảnh ở nhiều hình thức, ví dụ các vùng rừng ngập mặn bị cô lập vào bên trong các ao nuôi trồng thủy sản, và nguy hiểm hơn là việc trồng rừng ngập mặn lên các bãi bùn gian triều mới được hình thành. Các mối đe dọa này đều xuất phát từ nguyên nhân là chính quyền huyện thiếu hiểu biết cũng như quan tâm đến giá trị bảo tồn đa dạng sinh học của các bãi bồi và rừng ngập mặn tự nhiên^{1,2}.

Các hoạt động bảo tồn

- Hiện chưa có gì.

Kiến nghị

- Nghĩa Hưng đáp ứng các tiêu chí để công nhận là một vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế theo Công ước Ramsar và do đó, cần được đề xuất để thành lập một khu Ramsar¹.
- Cần xây dựng một kế hoạch quản lý cho toàn bộ vùng ven biển của huyện Nghĩa Hưng nhằm đảm bảo xúc tiến khai thác và sử dụng bền vững các tài nguyên nước, và cần nhắc đến tầm quan trọng là bãi trú chân và kiếm ăn của các loài chim ven biển di cư¹.
- Cần tiến hành nâng cao năng lực về kỹ thuật và quản lý của cán bộ Hạt Kiểm lâm huyện.
- Cần thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc săn bắn ở vùng ven biển huyện Nghĩa Hưng.
- Các hoạt động nâng cao nhận thức cần được tiến hành với đối tượng là tất cả các bên liên quan trong vùng để thúc đẩy hiểu biết và nhận thức về giá trị của các loài chim ven biển di cư, của rừng ngập mặn tự nhiên và các bãi bồi gian triều.

Tài liệu tham khảo

- Pedersen, A. and Nguyen Huy Thang (1996) *The conservation of key coastal wetland sites in the Red River Delta*. Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme.
- Pedersen, A., Nielsen, S., Le Dinh Thuy and Le Trong Trai (1998) *The status and conservation of threatened and near-threatened species of birds in the Red River Delta, Vietnam*. Bird Conservation International 8: 31-51.
- Birdlife International (2001) *Threatened birds of Asia: the Birdlife International red data book*. Cambridge, UK: Birdlife International.
- Eames, J. C. and Tordoff, A. W. (in prep) Recent records and a conservation status review of some threatened and near-threatened bird species in Vietnam.



Choát lớn mỏ vàng *Tringa guttifer*